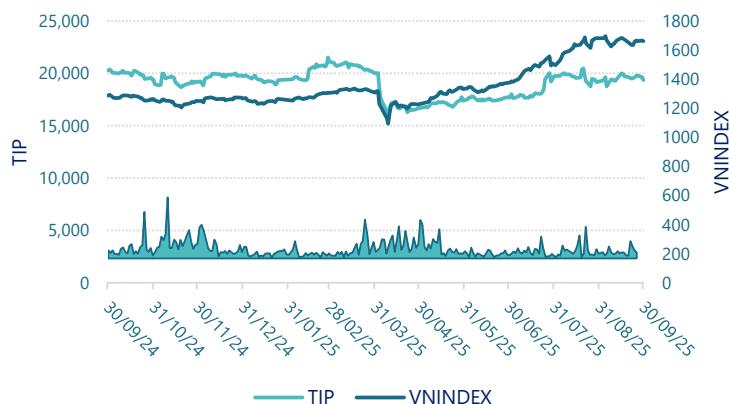


CTCP Phát triển Khu công nghiệp Tín Nghĩa (HSX: TIP)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	19,350
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,524
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,645
SL cổ phiếu LH	65,007,857
KLGD BQ 20 phiên (CP)	163,410
% sở hữu nước ngoài	17.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,258
P/E	6.7
EPS	2,876

DT thuần
Q3/25

38.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70 | 7.6%

YoY: ▼ 1.90 | -4.6%

LN sau thuế
Q3/25

29.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼ 42.1 | -59.2%

YoY: ▲ 8.70 | 42.8%

Tỷ suất lãi EBIT
Q3/25

89.8%

+/- YoY: ▲ 27.9%

DT thuần
9T 2025

108

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 12.0 | -9.6%

LN sau thuế
9T 2025

120

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.00 | 3.2%

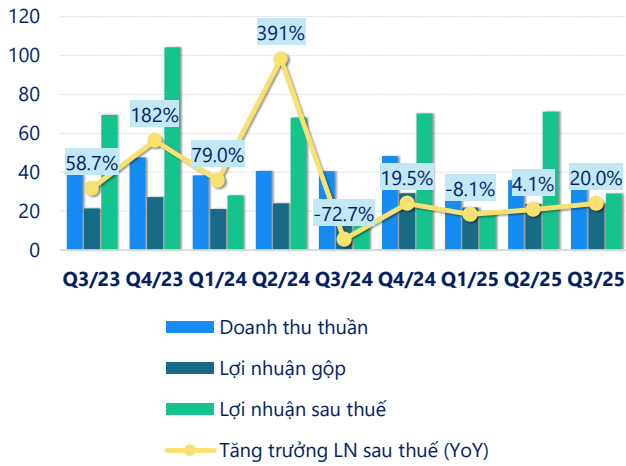
ROE
Q3/25

10.2%

+/- YoY: ▼ 1.9%

tỷ VNĐ

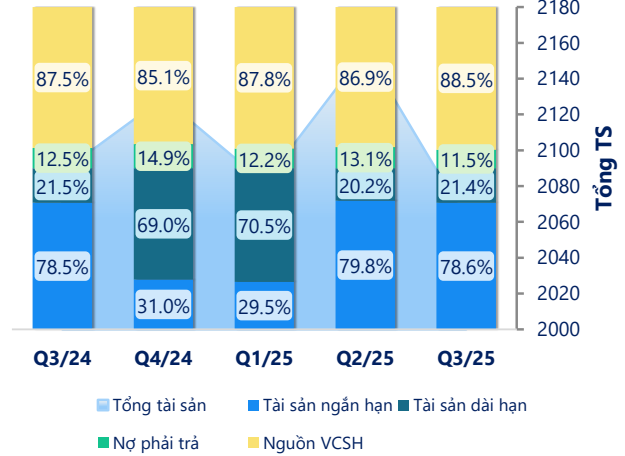
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

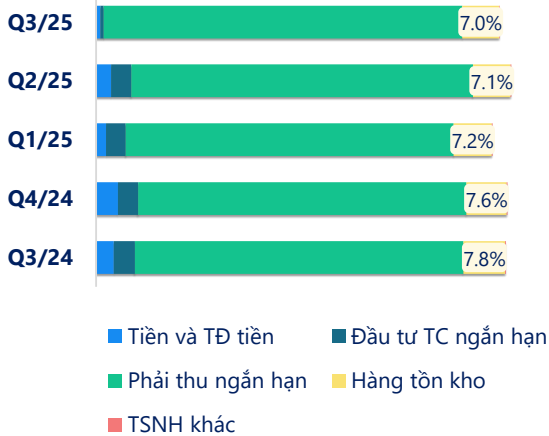
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



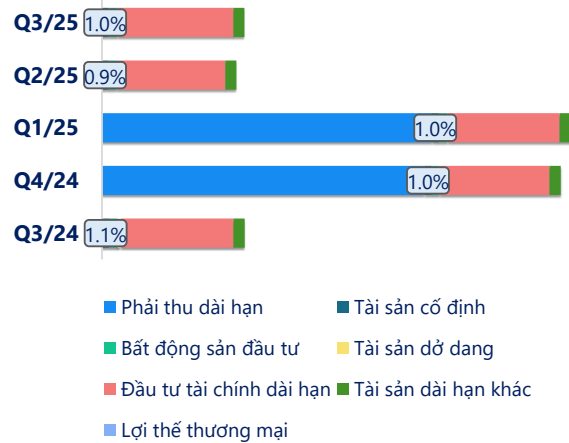
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

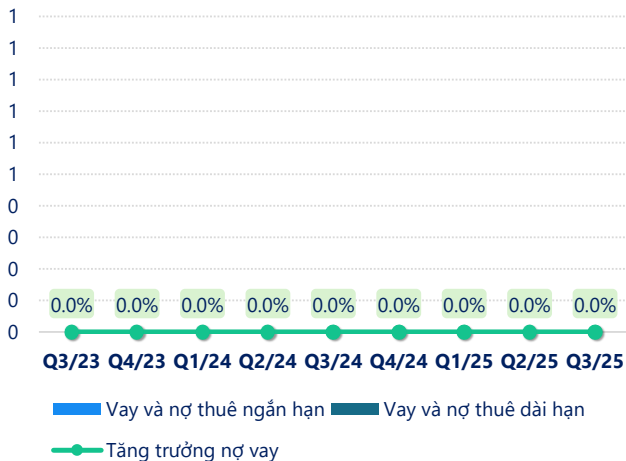
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

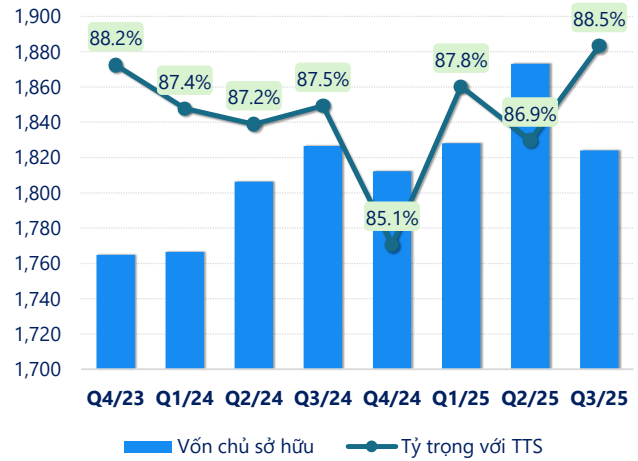
Nợ vay



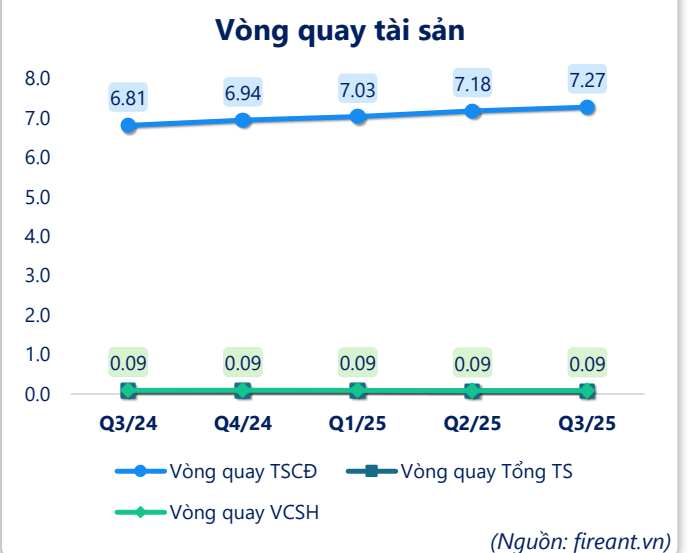
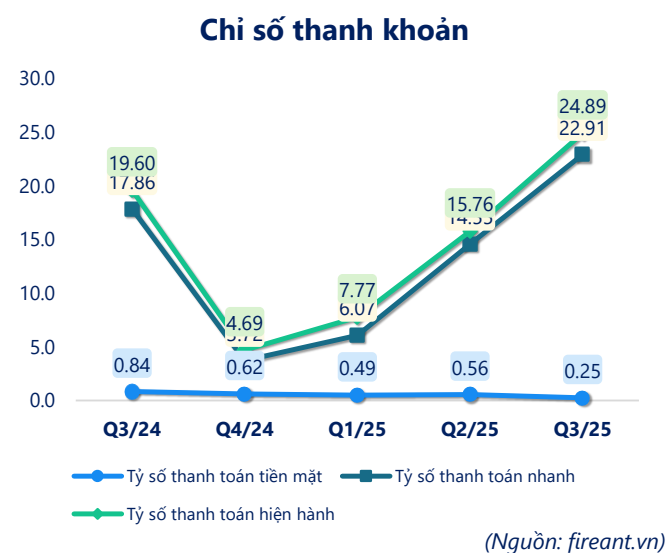
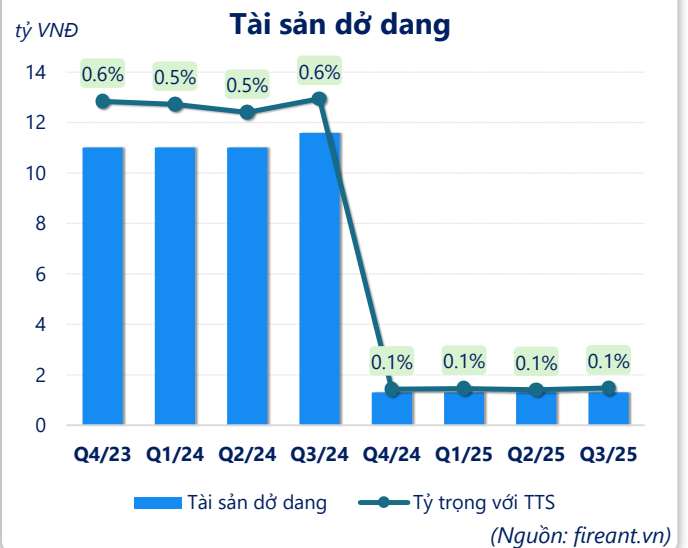
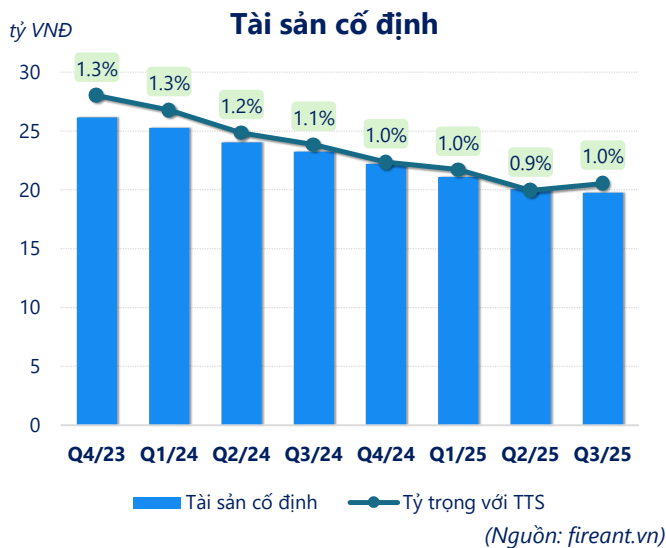
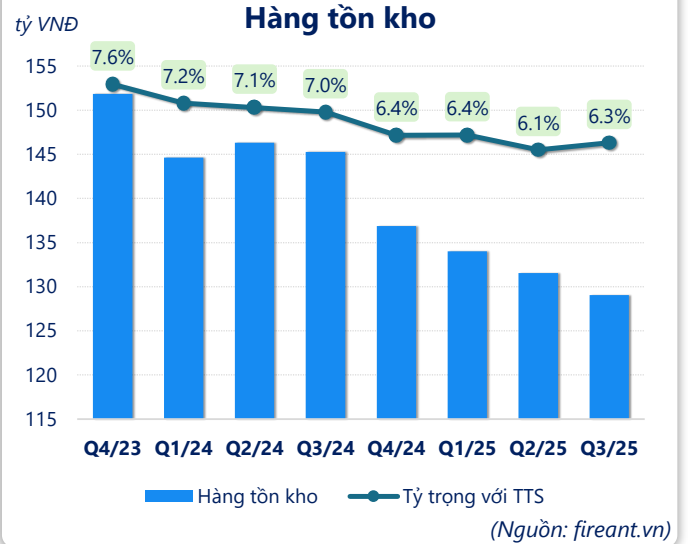
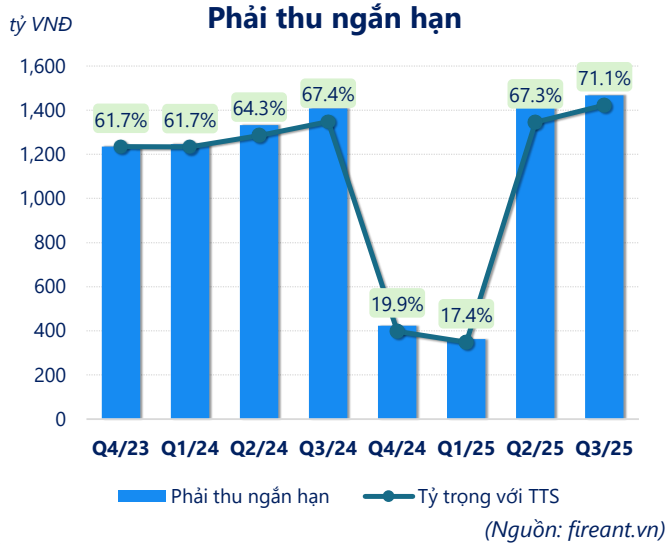
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)



CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,088	2,129	2,082	2,156	2,061
Tài sản ngắn hạn	1,640	660	613	1,720	1,620
Tiền và tương đương tiền	70.0	87.1	38.4	61.2	16.1
Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.7	9.30	73.9	73.9	4.90
Phải thu ngắn hạn	1,408	424	363	1,450	1,466
Hàng tồn kho	145	137	134	132	129
Tài sản ngắn hạn khác	2.86	2.69	3.83	3.62	3.04
Tài sản dài hạn	448	1,469	1,469	436	442
Phải thu dài hạn	0	1,033	1,033	0	0.05
Tài sản cố định	23.2	22.2	21.1	20.1	19.8
Bất động sản đầu tư	25.7	26.0	26.5	27.9	27.5
Tài sản dở dang	11.6	1.30	1.30	1.30	1.30
Đầu tư tài chính dài hạn	352	351	351	351	359
Tài sản dài hạn khác	35.8	35.8	35.5	34.9	34.4
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	261	317	254	283	237
Nợ ngắn hạn	83.7	141	78.9	109	65.1
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	3.30	3.40	3.04	3.31	2.92
Nợ dài hạn	178	176	175	173	172
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,827	1,812	1,828	1,873	1,824
Vốn chủ sở hữu	1,827	1,812	1,828	1,873	1,824
Vốn điều lệ	650	650	650	650	650
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)